

Bản án số: 207/2019/HS-ST
Ngày: 19/6/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Liệt.

Thẩm phán: Ông Đặng Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hòa.
2. Bà Võ Thị Nam.
3. Bà Lê Thị Bích Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 251/2019/HSST ngày 09/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2475/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh năm 1993 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 159A/20 D.N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: lớp 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Y; có chồng Nguyễn Văn N và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 19/11/2018. (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Đỗ Ngọc Oánh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Anh H, sinh năm: 1986; trú tại: ấp H.T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ấp 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 19/11/2018, tại khu vực giao lộ đường Nguyễn Trãi và Ngô Quyền, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Anh H đang điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-176.60 chở Nguyễn Ngọc Quỳnh N ngồi ở phía sau đang cầm trên tay trái một túi xách nylon màu đỏ nghi vấn là ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra xác định bên trong túi nylon N đang cầm có 2000 viên nén hình tròn màu cam, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 690,38gam, loại MDMA nên tiến hành đưa cả 02 về trụ sở công an Công an Phường 11, Quận 5 lập biên bản phạm tội quả tang. Tại đây, N tự lấy trong người ra giao nộp 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0022gam loại Methamphetamine; đồng thời kiểm tra nón kết mà H đang đội phát hiện trong khe nhỏ sau vành nón có 01 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định có khối lượng 1,5071g không tìm thấy ma túy và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói bên trong có chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối 0,1101gam, loại Ketamine. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Ngọc Quỳnh N: 02 điện thoại di động; thu giữ của H: 01 xe gắn máy biển số 47P1-176.60, 01 điện thoại di động và 01 nón kết.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án được giám định theo kết luận giám định số 29/KLGD-H ngày 27/11/2018 và số 27/KLGD-H ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc Quỳnh N khai nhận: bản thân nghiện ma túy, vào khoảng tháng 9/2017, N quen biết tên Tuấn (không rõ lai lịch) thông qua bạn ngoài xã hội, Tuấn giới thiệu với N là có mua bán ma túy loại thuốc lắc, nếu có khách hỏi mua thì bán dùm và Tuấn sẽ trả tiền công cho N, bản thân N cũng mua ma túy của Tuấn để sử dụng. Ngày 17/11/2018, đối tượng tên Tùng (không rõ lai lịch) là bạn ngoài xã hội hỏi N có ma túy loại thuốc lắc thì liên hệ mua giúp Tùng số lượng 02 thùng thuốc lắc (2000 viên), N hẹn sẽ báo giá sau. Ngày 18/11/2018, N liên hệ với Tuấn hỏi mua 02 thùng ma túy loại thuốc lắc thì được Tuấn báo giá 300.000.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy qua người tên Cường (Mập, cũng là bạn ngoài xã hội với N) tại khu vực 86 Tân Đà, Quận 5, nếu bán được Tuấn sẽ cho N 10.000.000 đồng. Sau đó, N liên hệ báo giá cho Tùng 2000 viên thuốc lắc giá 300.000.000 đồng, Tùng đồng ý mua và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực Quận 5. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/11/2018, N điện thoại cho Trần Anh H (là bạn trai của N) đến khách sạn tại khu vực Quận 8 (không rõ địa chỉ) để chở N đi công việc, N có đưa cho H 01 nón kết để đội. Khi H chở N đến khu vực 86 Tân Đà, N vào gặp Cường (mập) nhận 2000 viên thuốc lắc và hẹn khi bán được ma túy sẽ trả tiền sau. Sau đó, N cầm túi nylon chứa ma túy thuốc lắc (vừa nhận từ Cường) ngồi sau xe do H điều khiển chở đến khu vực đường Nguyễn Trãi - Ngô Quyền thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Việc N nhờ H chở đi giao ma túy, H không biết và không tham gia gì, H cũng không biết bên trong nón kết N đưa H có cất giấu trái phép chất ma túy, lời khai của N và H là phù hợp với nhau nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự với H trong vai trò đồng phạm, Cơ quan điều tra đã giải tỏa theo

quy định. Đối với 1,0022g Methamphetamine do N tự giao nộp và 0,1101g Ketamine thu giữ trong nón kết là ma túy do Tuấn đưa cho N dùng thử, nếu có khách hỏi mua thì bán.

Tại bản Cáo trạng số 177/CT-VKS-P1 ngày 06/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích lời khai của bị cáo, cùng với các tình tiết, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N tù chung thân, buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư Đỗ Ngọc Oánh trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N thống nhất về tội danh truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo phạm tội lần đầu; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chỉ đi giao nhận ma túy để được hưởng tiền công nhưng chưa nhận được thì bị bắt giữ, chưa có thu lợi bất chính; toàn bộ số ma túy đã bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ mất sớm, cha bị cáo đã đi lấy vợ khác, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có 03 con nhỏ hiện đang ở bên ngoại, chồng bị cáo đã bỏ bị cáo, không phụ giúp việc nuôi con. Theo Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì khối lượng ma túy bị cáo chịu trách nhiệm hình sự chỉ bị xử phạt ở mức án tù có thời hạn nên đề nghị áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Mức hình phạt tù chung thân mà Viện kiểm sát đã đề nghị là quá nghiêm khắc, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không tranh luận gì thêm, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Tranh luận lại ý kiến của vị luật sư, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Luật sư thống nhất về tội danh và chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Về hình phạt thì Viện kiểm sát đã cân nhắc và đề nghị dựa trên quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, mức án đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N không có ý kiến về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác được xác định qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai, lời khai nhận của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N thông qua bạn bè ngoài xã hội quen biết đối tượng tên Tuấn (không rõ lai lịch) và biết Tuấn có mua bán ma túy, ngày 17/11/2018 có đối tượng tên Tùng hỏi mua 2.000 viên thuốc lắc. Ngày 18/11/2018, bị cáo liên hệ với Tuấn hỏi mua 02 thùng ma túy loại thuốc lắc thì được Tuấn báo giá 300.000.000 đồng và hẹn giao nhận ma túy qua người tên Cường (không rõ lai lịch) tại khu vực 86 Tân Đà, Quận 5, nếu bán được Tuấn sẽ cho N 10.000.000 đồng. Bị cáo báo giá cho Tùng, Tùng đồng ý mua và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực Quận 5. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/11/2019 bị cáo nhờ bạn trai là Trần Anh H chở đi đến các điểm hẹn nhận ma túy và đi giao ma túy cho Tùng, trên đường đi đến giao lộ Nguyễn Trãi – Ngô Quyền, Phường 11, Quận 5 thì bị kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ của bị cáo 2.000 viên ma túy có khối lượng 690,38 gam loại MDMA; 1,0022 gam loại Methamphetamine và 0,1101 gam loại Ketamine (Theo kết luận giám định số 29/KLGD-H ngày 27/11/2018 và số 27/KLGD-H ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Với các hành vi như trên, xét đã có cơ sở để tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Quỳnh N phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan, phát triển căn bệnh HIV-AIDS, mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa. Đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải nộp phạt bổ sung một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

Trong lần phạm tội này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như vị đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa cho bị cáo đã đề cập như: phạm tội lần đầu; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa hưởng lợi bất chính; toàn bộ số ma túy đã bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ mất sớm, cha bị cáo đã đi lấy vợ khác hiện đang phải nuôi 03 con nhỏ giúp bị cáo do chồng bị cáo đã bỏ đi theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như kể trên, nhưng xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo đã mua bán ma túy loại MDMA, Methamphetamine và Ketamine với khối lượng lớn, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài bị cáo đã bất chấp pháp luật, với hành vi bị cáo phạm phải cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo vĩnh viễn khỏi đời sống xã hội thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hành vi của Trần Anh H điều khiển xe gắn máy chở bị cáo đi giao ma túy cho Tùng là do bị cáo nhờ H chở bị cáo đi công việc và bị cáo không nói cho H biết bị cáo đi giao ma túy cho Tùng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự Trần Anh H là có cơ sở.

Đối với các đối tượng tên Tuấn, Cường (mập), Tùng là những người mua bán ma túy nhưng do bị cáo khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với các gói ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 nón kết không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 điện thoại di động hiệu Nokia bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe gắn máy biển số 47P1-176.60, hiệu Yamaha loại Exciter, số khung RLCUG 0610HY486137, số máy G3D4E508053. Qua xác minh được biết xe này của anh Bùi Văn Năng. Tháng 10/2018 bán xe này cho Trần Anh H, có làm giấy mua bán, nhưng chưa làm thủ tục sang tên và 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Trần Anh H, do không liên quan vụ án nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Trần Anh H.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Ngọc Quỳnh N tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2018.

Buộc bị cáo phải nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 27/2019, bên ngoài có chữ ký của GĐV Nguyễn Xuân Sang và CBĐT Nguyễn Hữu Phúc, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 02 gói niêm phong ghi vụ số 29/19 (gói 1, 2) bên ngoài có chữ ký của GĐV Nguyễn Xuân Sang và CBĐT Nguyễn Hữu Phúc, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 nón kết.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Model A1387, EMC 2430, không kiểm tra được Imei và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Imei: 355384/04/110393/7.

- Trả lại cho Trần Anh H: 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, biển số 47P1-176.60, số khung RLCUG0610HY486137 (ghi theo số cà), số máy G3D4E508053 (ghi theo số cà) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, imei: 013762/0, bề góc.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 223/19 ngày 27/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Phòng THA-HS; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, đương sự; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Liệt